

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/01/2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Ông Dương Minh Khương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị H** – sinh năm 1988 (*có mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã H, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: xóm 2, xã C, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Bá T** - sinh năm 1988 (*có mặt*)

Nơi đăng ký thường trú và trú tại: thôn Vân La, xã H Vân, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/7/2022 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Bá T được tự do, tự nguyện tìm hiểu và về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2010 tại UBND xã H, huyện Thường Tín, Thành phố

Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại thôn V, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do anh T nhiều lần đánh chị, nghi ngờ chị ngoại tình. Khoảng năm 2021, do anh T đánh chị, bố đẻ chị đến nhà can ngăn anh T có hành vi dùng dao chém vào tay bố chị, tuy nhiên do hai gia đình hòa giải hai vợ chồng chị lại về chung sống cùng nhau. Khoảng 06 tháng trước, do bị anh T đánh đau, chị phải nhờ công an xã can thiệp, sau đó chị về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng quay về đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung là cháu Đỗ Thị Bích N sinh ngày 12/01/2011, Đỗ Thị Quỳnh A sinh ngày 21/9/2014, Đỗ Bá Phúc L sinh ngày 24/6/2016. Sau khi chị ra khỏi nhà thì anh T cấm đoán không cho chị thăm gặp các con. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả ba con chung hoặc yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con gái là cháu Đỗ Thị Bích N và Đỗ Thị Quỳnh A. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị làm giáo viên tại Trường mầm non xã C, thu nhập là 6.000.000 đồng/01 tháng, thu nhập làm thêm là 2.000.000 đồng/01 tháng. Về chỗ ở, sau ly hôn chị về nhà bố mẹ đẻ sống, có nhà ở đủ điều kiện nuôi dạy các con. Chị đã giao nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh về thu nhập, chỗ ở cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và chị H không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn là anh Đỗ Bá T có lời khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị H khai là đúng. Anh T thừa nhận vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc đánh cãi nhau. Nguyên nhân do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, anh đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng chị H không thay đổi. Do nóng giận không làm chủ được hành vi nên năm 2021, anh đánh chị H thì bố đẻ chị H đến can ngăn, anh không kiềm chế được đã dùng dao chém sướt tay bố đẻ chị H. Cách đây khoảng 06 tháng do chị H vẫn có quan hệ ngoại tình với người khác nên anh đã đánh chị H và chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi chị H bỏ đi anh có gọi điện hòa giải để chị H quay về nhà nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh nhận thấy mặc dù vẫn còn tình cảm nhưng anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có ba con chung là cháu Đỗ Thị Bích N sinh ngày 12/01/2011, Đỗ Thị Quỳnh A sinh ngày 21/9/2014, Đỗ Bá Phúc L sinh ngày 24/6/2016. Ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả ba con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh làm nghề tự do thu nhập hàng tháng là 30.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh về thu nhập giao nộp cho Tòa án. Anh có nhà đất ổn định để đảm bảo chỗ ở nuôi dạy các con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh T không tranh chấp về tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

+Chị H, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T có quan điểm:

-Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

-Về nội dung: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Đỗ Bá T. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Thị Bích Ngọc sinh ngày 12/01/2011 và cháu Đỗ Thị Quỳnh A sinh ngày 21/9/2014 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là cháu Đỗ Bá Phúc L sinh ngày 24/6/2016 cho anh Đỗ Bá T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị H, anh T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28- Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Bá T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/5/2010 tại UBND xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh T nghi ngờ chị ngoại tình nên ghen tuông đánh chị. Anh T khai do chị H có lỗi là ngoại tình, không tôn trọng gia đình nên vợ chồng đánh cãi nhau. Như vậy thể hiện cuộc sống hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và phát sinh từ cả hai bên. Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng nhiều năm trước, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Đỗ Bá T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có ba con chung là cháu Đỗ Thị Bích N sinh ngày 12/01/2011, Đỗ Thị Quỳnh A sinh ngày 21/9/2014, Đỗ Bá Phúc L sinh ngày 24/6/2016. Xét thấy, yêu cầu xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh T đều chính đáng. Cháu Đỗ Thị Bích N và Đỗ Thị Quỳnh A là con gái và có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao hai con chung là cháu Đỗ Thị Bích N và Đỗ Thị Quỳnh A cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Đỗ Bá Phúc L cho anh Đỗ Bá T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26- Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Đỗ Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Thị Bích N sinh ngày 12/01/2011 và cháu Đỗ Thị Quỳnh A sinh ngày 21/9/2014 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là cháu Đỗ Bá Phúc L sinh ngày 24/6/2016 cho anh Đỗ Bá T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2020/0023018 ngày 30/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H, anh Đỗ Bá T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã H, huyện Thường Tín,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Thu Hiền